ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1445 /QĐ-UBND	*Đắk Nông, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg, ngày 01/12/2014, của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 11476/QĐ-BCT, ngày 1812/2014 của Bộ Công Thương, về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành công thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND, ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh, về việc Ban hành Chương trình triển khai thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1179/TTr-SCT, ngày 28 tháng 8 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (theo nội dung Kế hoạch đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi Nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT,TH, KTKH.

09

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 05.09.2017 09:57:50 +07:00

Trần Xuân Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1445 /QĐ-UBND, ngày 05/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục tiêu

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 10%/năm (theo giá so sánh năm 2010); Phấn đấu nâng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng đến năm 2020 đạt 22,08% trong tổng sản phẩm của tỉnh.

- Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân cả giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 8,1%/năm.;

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 11,9%/năm.

2. Định hướng

2.1. Lĩnh vực công nghiệp

- Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; Tập trung vào các ngành chế biến nông, lâm sản, chế biến thức ăn gia súc, gia cầm; Khai thác, chế biến khoáng sản và vật liệu xây dựng trên cơ sở sử dụng nguồn nguyên liệu và tài nguyên thiên nhiên tại chỗ, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động.

- Có cơ chế, chính sách mở, thông thoáng nhằm huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp theo quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh.

- Chú trọng tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao trình độ công nghệ, mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh và với nước ngoài để huy động vốn, tiếp thu công nghệ tiên tiến nhằm sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Phát triển công nghiệp điện phân nhôm, sắt xốp và công nghiệp sản xuất các sản phẩm sau nhôm, kéo dài chuỗi giá trị bắt đầu từ bôxít. Phát triển các

ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ phát triển công nghiệp bôxít - alumin - nhôm, tạo ra bước đột phá trong phát triển công nghiệp, góp phần làm thay đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh

2.2. Lĩnh vực thương mại

- Phát triển thị trường và mở rộng giao lưu hàng hóa trên địa bàn đô thị và nông thôn, đẩy mạnh và đáp ứng các nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thông qua việc tổ chức tốt thị trường làm cho thương mại thật sự là đòn bẩy thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phân công lại lao động xã hội, ổn định giá cả, thực hiện phân phối thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân và tăng thu cho ngân sách nhà nước.

- Phát triển thương mại nội địa theo hướng hiện đại với sự tham gia của các thành phần và các tổ chức kinh tế dưới sự quản lý điều tiết vĩ mô của nhà nước; đáp ứng nhu cầu của sản xuất, đời sống, bảo đảm lưu thông hàng hoá thông suốt, cân đối cung cầu về những mặt hàng trọng yếu cho sản xuất và đời sống; đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu với tốc độ cao và bền vững làm động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Phát triển nguồn nhân lực thương mại có kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ kinh doanh hiện đại và chuyên nghiệp; từng bước ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động kinh doanh thương mại, theo kịp yêu cầu phát triển của thương mại trong nước và trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hợp tác với tỉnh Mondulkiri – Campuchia trong việc phát triển thị trường nhằm tiêu thụ hàng hóa của địa phương.

- Phát triển mạnh kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng chú trọng nâng cấp và mở rộng mạng lưới chợ nông thôn. Phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao vai trò và hiệu quả quản lý Nhà nước đối với hoạt động thương mại trên địa bàn nhằm thực hiện chức năng định hướng thị trường; củng cố trật tự, kỷ cương thị trường; tạo điều kiện thuận lợi cho mọi chủ thể kinh doanh phát triển và cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển

a) Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách hỗ trợ nhằm tạo động lực cho phát triển sản xuất công nghiệp và thương mại:

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành công nghiệp bô xit - alumin - nhôm - sản phẩm sau nhôm.

- Xây dựng, hoàn thiện và hệ thống các văn bản pháp luật, chính sách của địa phương trong công tác hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.

b) Rà soát, thống kê lại tất cả thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, thuế, giải phóng mặt bằng..., bảo đảm tính thống nhất, đúng theo quy định của pháp luật, áp dụng đồng bộ thống nhất trong toàn tỉnh, đáp ứng mục tiêu quản lý của các cơ quan nhà nước, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân và nâng cao trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính. Có kế hoạch, giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả, mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách thủ tục hành chính thông qua việc triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn chiến lược với xây dựng quy hoạch, kế hoạch, quản lý giám sát nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch

- Tiến hành rà soát, hệ thống hóa các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu thuộc ngành công nghiệp, thương mại đã được lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt để có những sửa đổi, bổ sung và lập mới.

- Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch để đưa ra định hướng thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, nhất là sự kết hợp giữa quy hoạch vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; thực hiện công khai, minh bạch đối với tất cả các loại quy hoạch.

3. Cơ cấu lại sản xuất công nghiệp; đổi mới, sắp xếp lại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; đẩy mạnh phát triển hạ tầng KCN, CCN

- Tổ chức lại mối quan hệ kinh tế giữa các ngành sản xuất công nghiệp với sản xuất nông nghiệp, gắn kết giữa sản xuất nông nghiệp với phát triển ngành công nghiệp chế biến và tiêu thụ.

- Tổ chức giới thiệu, tham quan học hỏi các mô hình sản xuất tiên tiến trong và ngoài nước. Định hướng, hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện tốt việc đổi mới, cơ cấu lại sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các CCN theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp, di dời các dự án sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra ngoài các khu dân cư và khu đô thị.

- Định hướng, bố trí các dự án sản xuất công nghiệp vào các KCN, CCN; Xây dựng và thực hiện lộ trình di dời đối với những dự án nhỏ, lẻ nằm ngoài KCN, CCN đã tiếp nhận trước đây vào các KCN, CCN đã đi vào hoạt động.

4. Tái cơ cấu, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ; tập trung phát triển hạ tầng thương mại

- Tổ chức đánh giá lại tình hình đầu tư và đăng ký đầu tư phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại buôn bán, bán lẻ bao gồm: các loại hình chợ, các trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống các cửa hàng xăng dầu, gas, hợp tác xã thương mại, dịch vụ thương mại; hệ thống đại lý thương mại, nhượng quyền thương mại và các loại kết cấu hạ tầng thương mại khác. Xây dựng phương án sắp xếp và chỉnh đốn lại theo đúng quy hoạch phát triển thương mại và các quy định có liên quan.

- Nâng cấp, sửa chữa các chợ hiện có đã quá tải hoặc đã xuống cấp; giải quyết dứt điểm chợ hoạt động không hiệu quả; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng chợ tự phát.

- Việc cho phép đầu tư xây dựng chợ mới và sửa chữa, cải tạo nâng cấp chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; kinh doanh mua bán hàng hóa tại các chợ trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo thực hiện chặt chẽ theo quy định tại Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tăng cường kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư các Trung tâm thương mại, siêu thị ở các trung tâm huyện, thị xã để góp phần tiêu thụ ổn định các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ thống bán buôn, bán lẻ, để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Chương trình "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; tổ chức có hiệu quả các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, cũng như tạo các điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tổ chức bán hàng lưu động, thực hiện các chương trình khuyến mại trên địa bàn tỉnh. Phát huy vai trò cầu nối, giới thiệu, hỗ trợ liên kết hợp tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp với người sản xuất.

5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Tập trung tháo gỡ khó khăn, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển

- Thực hiện các nhóm giải pháp triển khai các cơ chế, chính sách của Nhà nước về khuyến khích, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tăng cường thu hút đầu tư theo Chiến lược thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 9/6/2016 của UBND tỉnh.

- Phân loại dự án đầu tư, nắm rõ tiến độ triển khai của từng dự án, đồng thời phối hợp tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với lãnh đạo tỉnh, chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở; Tôn vinh các doanh nghiệp có nhiều đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường triển khai các đề án khuyến công, góp phần giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn giải quyết khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh. Ưu tiên cho các đề án tập huấn kiến thức quản lý kinh tế và bồi dưỡng nhận thức pháp luật, các đề án hỗ trợ máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng lực hội nhập.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá sản phẩm, hàng hóa để tìm kiếm và mở rộng thị trường;

- Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu, tăng tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu có giá trị gia tăng cao, sản xuất tại địa phương; Thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 16/11/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020.

- Công khai các thông tin về quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trong lĩnh vực công thương trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa.

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tạo lập thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương.

- Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các hiệp hội ngành hàng, để tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất với nhau, giữa người cung cấp nguyên liệu với đơn vị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với ngành ngân hàng; Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ của Nhà nước đối với lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xuất khẩu; Tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn, hỗ trợ lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất cho vay trên cơ sở khả năng tài chính của tổ chức tín dụng để người dân, doanh nghiệp có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất, nhất là trong lĩnh vực chế biến sản phẩm từ nông nghiệp.

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước

- Tăng cường công tác thông tin trong việc cho phép thành lập doanh nghiệp, cho chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp phép khai thác khoáng sản….giữa cơ quan chủ trì với các cơ quan quản lý liên quan và các huyện, thị xã nhằm phối hợp giám sát, quản lý được chặt chẽ.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, đã được giao đất, để kịp thời đôn đốc, hỗ trợ Nhà đầu tư triển khai dự án và có biện pháp xử lý đối với các dự án sai quy định.

- Đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh cần tổ chức, rà soát đánh giá lại việc chấp hành các quy định của pháp luật như: quy định về thủ tục để ký hợp đồng thuê đất; quy định về lập và phê duyệt thiết kế

mỏ; quy định về khai thác theo thiết kế; quy định về sử dụng công nghệ và thiết bị khai thác; quy định về bảo vệ môi trường.... để kịp thời chấn chỉnh và xử lý theo quy định, đảm bảo sử dụng tài nguyên khoáng sản, đất đai một cách tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

- Kiên quyết không tiếp nhận các dự án có công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có hiệu suất sử dụng đất và sử dụng tài nguyên thấp; Đồng thời, thu hồi đối với những dự án không triển khai hoặc triển khai chậm theo quy định nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư khác tham gia đầu tư.

7. Phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao tay nghề cho người lao động; mở rộng các mô hình tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo cơ hội việc làm cho lao động nông thôn; tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động tại các doanh nghiệp; Xã hội hoá công tác đào tạo nghề, hình thành mạng lưới các cơ sở dạy nghề xã hội và tư nhân; khuyến khích các doanh nghiệp tự đào tạo lao động phục vụ nhu cầu của đơn vị.

8. Phát triển khoa học công nghệ

- Điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật.

- Khuyến khích đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cải tiến, đổi mới trang thiết bị, công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ sạch, thân thiện môi trường, công nghệ tiết kiệm năng lượng vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là các doanh nghiệp có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các doanh nghiệp chế biến thực phẩm.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và Chiến lược phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông đến năm 2020.

- Tham mưu cơ chế, chính sách phù hợp để phát huy vai trò khoa học công nghệ; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng cấp.

- Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học công nghệ, trọng tâm là đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách, cơ chế đầu tư và tài chính. Xã hội hóa việc xây dựng hệ thống các tổ chức khoa học công nghệ; Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ.

9. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác với các tỉnh, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

- Tăng cường hợp tác phát triển giữa ngành công thương tỉnh Đắk Nông với ngành công thương các tỉnh. Đẩy mạnh công tác đối ngoại trong lĩnh vực công thương theo chương trình hợp tác giữa tỉnh Đắk Nông với các nước trong vùng tam giác phát triển nhằm tăng cường hoạt động giao thương; Triển khai các chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế.

- Hướng dẫn doanh nghiệp xuất - nhập khẩu tìm hiểu các cam kết, quy định của bên đối tác, khai thác có hiệu quả các cơ hội, vượt qua khó khăn, thách thức. Phối hợp với cơ quan tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài tìm hiểu các cơ hội đầu tư, pháp luật liên quan nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh có hiệu quả và phòng tránh các rủi ro thương mại.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các kiến thức liên quan đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp trong tỉnh. Tập trung phổ biến các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương và song phương mà Việt Nam đã và sẽ ký kết, nhằm giúp doanh nghiệp hiểu rõ lợi thế để khai thác có hiệu quả từ các thị trường mà Việt Nam tham gia.

10. Tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý hoạt động thương mại.

- Nâng cao hiệu quả công tác phân tích, dự báo, theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường trong và ngoài nước, các yếu tố ảnh hưởng giá hàng hóa, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết để kịp thời điều tiết cung - cầu và bình ổn thị trường, nhất là những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý.

- Quản lý chặt chẽ việc tổ chức hội chợ, hoạt động bán hàng đa cấp, hoạt động khuyến mãi trên địa bàn tỉnh; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm tăng cường kỷ cương, trật tự thị trường; xử lý đúng pháp luật các tổ chức, cá nhân vi phạm. Triển khai Chương trình quốc gia về chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, các nhân trong sản xuất kinh doanh.

- Triển khai hiệu quả công tác quản lý, điều hành giá. Điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu theo cơ chế thị trường. Kịp thời thông tin, tuyên truyền đảm bảo tính công khai, minh bạch trong điều hành giá. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về giá và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

(Nội dung phân công chi tiết theo bảng phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện

- Căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên và danh mục phân công nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục đính kèm kế hoạch này. Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện nghiêm túc, triệt để các nội dung của kế hoạch này.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên thông tin, tuyên truyền về nội dung, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch này.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng kinh phí được giao hàng năm để thực hiện những nội dung thuộc nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan đơn vị xây dựng dự toán chi thực hiện nhiệm vụ này, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm, gửi cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư cùng cấp để xem xét tổng hợp, bố trí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện; hướng dẫn các Sở, ban, ngành và địa phương sử dụng kinh phí hiệu quả.

3. Theo dõi giám sát và đánh giá

- Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao chủ trì về Sở Công Thương trước ngày 20/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Giao Sở Công Thương là đầu mối giúp UBND tỉnh đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đề ra; Tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu và nội dung kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tích cực để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Hải

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1445 /QĐ-UBND, ngày 05 /9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	**Đổi mới và hoàn thiện cơ chế chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển**			
1.1	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ cho ngành công nghiệp bô xit - alumin - nhôm - sản phẩm sau nhôm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	2017 - 2020
1.2	Xây dựng, hoàn thiện và hệ thống các văn bản pháp luật, chính sách của địa phương trong công tác hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý hoạt động xuất nhập khẩu.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	2018 - 2020
1.3	Rà soát, thống kê lại tất cả thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, thuế, giải phóng mặt bằng…	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	2017
2	**Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, gắn chiến lược với xây dựng quy hoạch, kế hoạch, quản lý giám sát nâng**			
2.1	Rà soát, hệ thống hóa các chiến lược, quy hoạch, đề án thuộc ngành công nghiệp, thương mại; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung và lập mới.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	2017
2.2	Đánh giá tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo quy hoạch để đưa ra định hướng thu hút đầu tư phù hợp với định hướng phát triển.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
2.3	Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
3	**Cơ cấu lại sản xuất công nghiệp, nâng cao chất lượng tăng trưởng**			
3.1	Tổ chức lại mối quan hệ kinh tế giữa các ngành sản xuất công nghiệp với sản xuất nông nghiệp, gắn kết giữa sản xuất nông nghiệp với phát triển ngành công nghiệp chế biến và tiêu thụ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã	2018

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
3.2	Tổ chức giới thiệu, tham quan học; Định hướng, hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện tốt việc đổi mới, cơ cấu lại sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	2017-2020
3.3	Thực hiện tốt công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các CCN.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
3.4	Đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp, di dời các dự án sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra ngoài các khu dân cư và khu đô thị.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành;	2018
3.5	Định hướng, bố trí các dự án sản xuất công nghiệp vào các KCN, CCN; Xây dựng và thực hiện lộ trình di dời đối với những dự án nhỏ, lẻ nằm ngoài KCN, CCN đã tiếp nhận trước đây vào các KCN, CCN.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban quản lý các KCN; Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã	2018
4	**Tái cơ cấu, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, tập trung phát triển hạ tầng thương mại**			
4.1	Tổ chức đánh giá lại tình hình đầu tư và đăng ký đầu tư phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại buôn bán, bán lẻ; Xây dựng phương án sắp xếp và chỉnh đốn lại theo đúng quy hoạch phát triển thương mại và các quy định có liên quan.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	2017 - 2018
4.2	Nâng cấp, sửa chữa các chợ hiện có đã quá tải hoặc đã xuống cấp; giải quyết dứt điểm chợ hoạt động không hiệu quả; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng chợ tự phát.	UBND các huyện, thị xã	Các Sở, ban, ngành	2018
4.3	Thực hiện Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
4.4	Tăng cường kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư các Trung tâm thương mại, siêu thị ở các trung tâm huyện, thị xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
4.5	Triển khai: Chương trình "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
5	**Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Tập trung tháo gỡ khó khăn, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại**			
5.1	Thực hiện các nhóm giải pháp triển khai các cơ chế, chính sách của Nhà nước về khuyến khích, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; Tăng cường thu hút đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
5.2	Phân loại dự án đầu tư, nắm rõ tiến độ triển khai của từng dự án, đồng thời phối hợp tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh; Tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với lãnh đạo tỉnh, chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở; Tôn vinh các doanh nghiệp có nhiều đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
5.3	Tăng cường triển khai các đề án khuyến công; Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại; Triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
5.4	Thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp và có hiệu quả Quyết định số 1557/QĐ-UBND, ngày 16/11/2012 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành Đề án đẩy mạnh phát triển xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
5.5	Công khai các thông tin về quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu trong lĩnh vực công thương trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Gia Nghĩa	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	2017
5.6	Xây dựng và quảng bá thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh; hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, tạo lập thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
5.7	Khuyến khích, hỗ trợ thành lập các hiệp hội ngành hàng	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
5.8	Tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với ngành ngân hàng; Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ của Nhà nước đối với lĩnh vực công nghiệp, thương mại, xuất khẩu; Tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn, hỗ trợ lãi suất, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất cho vay trên cơ sở khả năng tài chính của tổ chức tín dụng để người dân, doanh nghiệp có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất, nhất là trong lĩnh vực chế biến sản phẩm từ nông nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
6	**Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước**			
6.1	Tăng cường công tác thông tin trong việc cho phép thành lập doanh nghiệp, cho chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp phép khai thác khoáng sản….giữa cơ quan chủ trì với các cơ quan quản lý liên quan và các huyện, thị xã nhằm phối hợp giám sát, quản lý được chặt chẽ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
6.2	Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại; có biện pháp xử lý đối với các dự án sai quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Tài Nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
6.3	Tổ chức, rà soát đánh giá lại việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản; Kịp thời chấn chỉnh và xử lý theo quy định, đảm bảo sử dụng tài nguyên khoáng sản, đất đai một cách tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
6.4	Kiên quyết không tiếp nhận các dự án có công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, có hiệu suất sử dụng đất và sử dụng tài nguyên thấp. Đồng thời, thu hồi đối với những dự án không triển khai hoặc triển khai chậm theo quy định nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư khác tham gia đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
7	**Phát triển nguồn nhân lực**			
	Nâng cao tay nghề cho người lao động; mở rộng các mô hình tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo cơ hội việc làm cho lao động nông thôn; tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người sử dụng lao động và người lao động tại các doanh nghiệp; Xã hội hoá công tác đào tạo nghề, hình thành mạng lưới các cơ sở dạy nghề xã hội và tư nhân; khuyến khích các doanh nghiệp tự đào tạo lao động phục vụ nhu cầu của đơn vị.	Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
8	**Phát triển khoa học công nghệ**			
	Điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; Khuyến khích đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư cải tiến, đổi mới trang thiết bị; Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy Đắk Nông; Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học công nghệ; Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đầu tư thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
9	**Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác với các tỉnh, chủ động hội nhập quốc tế**			

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
	Tăng cường hợp tác phát triển giữa ngành công thương tỉnh Đắk Nông với ngành công thương các tỉnh; Đẩy mạnh công tác đối ngoại; Triển khai các chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập kinh tế - thương mại quốc tế; Hướng dẫn doanh nghiệp tìm hiểu các cam kết, quy định, tìm hiểu các cơ hội đầu tư, pháp luật liên quan nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh có hiệu quả và phòng tránh các rủi ro thương mại; Tuyên truyền, phổ biến các kiến thức liên quan đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế; Phổ biến các Hiệp định thương mại tự do (FTA).	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
10	**Tăng cường, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý hoạt động thương mại.**			
10.1	Nâng cao hiệu quả công tác phân tích, dự báo, theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường; đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu cho nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
10.2	Quản lý chặt chẽ việc tổ chức hội chợ, hoạt động bán hàng đa cấp, hoạt động khuyến mãi; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; chống buôn lậu và gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm
10.3	Triển khai công tác quản lý, điều hành giá; Kịp thời thông tin, tuyên truyền đảm bảo tính công khai, minh bạch trong điều hành giá; Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về giá và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã	Hàng năm